

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 22 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hoàng Văn Tuyền**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Tòng Thị Thiến** và ông **Vàng Xuân Tỉnh**

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên toà: Ông **Mai Văn Quyết** - Kiểm sát viên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Tòng Thị Duyên** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo sau đây:

1. Tòng Văn C - Sinh năm 1993 tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.
Nơi cư trú: Bản Phổng, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Tòng Văn D và bà Lò Thị P; bị cáo có vợ và 2 con;
Tiền án; Không
Tiền sự: Ngày 15/2/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2019 cho đến nay; Có mặt tại phiên toà.

2. Quàng Văn T - Sinh năm 1997 tại huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.
Nơi cư trú: Bản Phổng, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông Quàng Văn L và bà Quàng Thị P; bị cáo chưa có vợ, con;
Tiền án, tiền sự: không;
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2019 cho đến nay; Có mặt tại phiên toà.

* Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn C và bị cáo Quảng Văn T là Ông Lò Văn Dịch, Luật sư thực hiện việc trợ giúp pháp lý thuộc đoàn Luật sư tỉnh Sơn La; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại khu vực bản Phổng, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tổ công tác của Công an huyện Sốp Cộp đã phát hiện và bắt quả tang Tòng Văn C và Quảng Văn T đang có hành vi cất dấu trái phép chất ma túy; vật chứng thu giữ tại bàn tay trái của Tòng Văn C một gói nilon màu xanh bên trong có chứa 4 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp; thu giữ của Tòng Văn C 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SiRius Biển kiểm soát 26F1- 07241, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; thu giữ của Quảng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; Tòng Văn C và Quảng Văn T bị bắt giữ bị dẫn giải đến cơ quan công an huyện Sốp Cộp để làm rõ.

Ngày 01/02/2019, cơ quan điều tra đã mở niêm phong cân tịnh vật chứng thu giữ của Tòng Văn C và lấy mẫu giám định, xác định như sau: 04 viên nén màu hồng thu giữ của Tòng Văn C có khối lượng là 0,38 gam, đã lấy hết 0,38 gam làm mẫu giám định, ký hiệu CT, vật chứng còn lại là 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu 01 mảnh nilon màu xanh nhập vào kho vật chứng của Công an huyện Sốp Cộp.

Kết luận giám định số 298 ngày 03 tháng 02 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu CT là ma túy, loại Methamphetamine; mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số 18/CT - VKS ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, đã truy tố Tòng Văn C và Quảng Văn T về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Tòng Văn C khai: Khoảng 21 giờ ngày 31/01/2019, bị cáo rủ và trực tiếp điều khiển xe máy chở Quảng Văn T đến bản Cang, xã Nậm Lạnh để tìm mua ma túy; trên đường đi T đưa cho bị cáo 50.000 đồng để cùng mua ma túy, khi đến bản Cang thì gặp người không quen biết, qua trao đổi bị cáo đã mua được của người này một gói ma túy với giá 100.000 đồng, sau khi mua được bị cáo cầm gói ma túy trên tay rồi tiếp tục điều khiển xe máy chở Tiệp về nhà để sử dụng ma túy, khi đi đến khu cổng Đồn biên phòng Nậm Lạnh thì bị phát hiện và bị bắt giữ

Quảng Văn T khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khi Tòng Văn C rủ đi mua ma túy bị cáo đã đưa cho Công 50.000 để mua và sử dụng chung; bị cáo

không trực tiếp mua ma túy, nhưng có chứng kiến việc C giao dịch và mua ma túy; Sau khi mua, bị cáo và C cùng nhau đi về, khi đang trên đường về nhà thì bị phát hiện và bị bắt giữ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; tuyên xử phạt các bị cáo Tòng Văn C từ 15 đến 20 tháng tù, Quàng Văn T từ 14 đến 18 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; tịch thu để tiêu hủy: 01mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì niêm phong ban đầu; tịch thu để nộp vào Ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và điện thoại di động nhãn hiệu ViVO.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo đã trực tiếp mua và cất dấu 0,38 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng; Hành vi đó đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự; số lượng ma túy bị cáo cất dấu là không lớn, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; số lượng ma túy bị cáo tàng trữ tuy không lớn, nhưng nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ lây lan, trôi nổi trong xã hội, làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng phức tạp, gây mất trật tự an toàn xã hội; Do đó, bị cáo cần phải bị trừng trị thích đáng, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt*: Đối với Tòng Văn C là người khởi xướng và cũng là người trực tiếp mua rồi cất dấu chất ma túy, do đó sẽ phải chịu hình phạt cao hơn đồng phạm

Đối với Quàng Văn T là người bị rủ rê, nhưng cũng là được tham gia bàn bạc và góp tiền, giúp bị cáo Tòng Văn C trong việc mua bán ma túy, do đó bị cáo cũng sẽ phải chịu hình phạt tương xứng

[4] *Về nhân thân*: Bị cáo Quàng Văn T chưa có tiền án, tiền sự; đối với Tòng Văn C đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng chưa được xóa tiền sự lại tái phạm.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong phần tranh luận người bào chữa cho các bị cáo cho rằng các bị cáo phạm tội lần đầu, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đề nghị cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật và cho các bị cáo hưởng mức thấp nhất, đề nghị xử phạt Tòng Văn C từ 13 đến 16 tháng tù, Quảng Văn T từ 12 đến 14 tháng tù; ý kiến bào chữa của luật sư là có căn cứ chấp nhận; do đó các bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[6] Các bị cáo phạm tội về ma túy và đều là đối tượng sử dụng chất ma túy, do đó phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo và đoạt tuyệt với ma túy.

[7] Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho các bị cáo là đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý về hình sự, nhưng do không xác định được đối tượng, do đó chưa có căn cứ để xử lý ở vụ án này; đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

[8] *Về vật chứng*: Vật chứng của vụ án là 0,38 gam Methamphetamine, đã lấy hết 0,38 gam làm mẫu giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định; vật chứng còn lại là 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu xanh, đều là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu VIVO và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là vật các bị cáo đã dùng để liên lạc với nhau trước khi thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu để nộp vào Ngân sách nhà nước

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SiRius Biển kiểm soát 26F1- 07241, các bị cáo đã mượn của người khác nhưng chủ sở hữu không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* lẽ ra ngoài hình phạt tù các bị cáo sẽ phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định của khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy các bị cáo đều có điều kiện kinh tế khó khăn sẽ không có điều kiện thi hành, do đó có thể xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 Của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, Tuyên bố các bị cáo **Tòng Văn C** và **Quàng Văn T** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*; xử phạt Tòng Văn C 16(mười sáu) tháng tù; Quàng Văn T 13(Mười ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2019

2. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

3. *Về vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu xanh;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu để nộp vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, vỏ điện thoại màu trắng, số Imel 1: 86952502309092, số Imel 2: 869525023099084, được lắp 02 sim điện thoại sim 1 có số thuê bao 0394730512, sim 2 có số thuê bao 0843501189 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, vỏ điện thoại màu vàng, số IMEL1: 866978039057450, số Imel 2: 86697803957443, điện thoại được gắn 01 sim có số thuê bao 0965780484.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 03/5/2019 giữa chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp và Công an huyện Sốp Cộp.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc các bị cáo Tòng Văn C và Quàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận

- Bị cáo
- Người liên quan
- VKS sốp Cộp
- Tòa án tỉnh
- Công an SC
- Trại tạm giam
- Cơ quan THA hình sự
- CC Thi hành án DS
- Sở tư pháp SL
- lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Tuyền